

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI NGƯỜI HÀNH NGHỀ MẠI DÂM

Hoàng Xuân Dung

Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong một số năm gần đây, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật và sự lên án của cộng đồng, mại dâm vẫn tiếp tục tồn tại và lôi kéo nhiều thanh thiếu niên tham gia, trong số đó, có cả sinh viên (SV) khiến dư luận xã hội rất quan ngại. Vì SV là nhóm xã hội có tính năng động cao, quyết định sự lớn mạnh và thịnh vượng của đất nước, nên việc nắm được những vấn đề có ảnh hưởng tới sự phát triển của họ là rất quan trọng.

Nghiên cứu thái độ của SV với người hành nghề mại dâm được thực hiện vào tháng 2. 2006 tại ba trường ĐH là ĐH Kinh tế quốc dân, ĐH Khoa học tự nhiên và ĐH Khoa học xã hội và nhân văn HN. Mẫu nghiên cứu bao gồm 320 SV, trong đó 315 SV được điều tra bằng bảng hỏi và 5 SV khác tham gia thảo luận nhóm.

Nghiên cứu chỉ ra mức độ tiếp xúc của SV với người hành nghề mại dâm rất thấp. Số lượng người chưa bao giờ tiếp xúc với người hành nghề mại dâm chiếm tỷ lệ cao. Vào thời điểm tiến hành nghiên cứu, có 86.6% số người được hỏi chưa bao giờ tiếp xúc với người hành nghề mại dâm. Số người thỉnh thoảng tiếp xúc với người hành nghề mại dâm là 12.7%. Số người thường xuyên tiếp xúc là 0.7%.

Không có tiếp xúc hoặc duy trì tiếp xúc không thường xuyên với người hành nghề mại dâm khiến nhận thức, thái độ của SV đối với người hành nghề mại dâm có thể bị phụ thuộc chặt chẽ vào trải nghiệm của người khác hoặc ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông.

"Nói chung em không có thiện cảm với những người hành nghề mại dâm. Nhưng em đọc báo và xem trên chương trình VTV1 nói về họ và biết rằng chẳng ai mong muốn đi vào con đường đó. Họ bị hoàn cảnh xô đẩy nên mới có những sai lầm như vậy" (Nữ, SV năm thứ 2, ĐH KHXH và NV).

Theo quan niệm của SV, nghề mại dâm là nghề thấp kém nhất trong xã hội. Người hành nghề mại dâm là đối tượng gieo rắc HIV, phá vỡ thuần phong

mỹ tục của dân tộc và là tác nhân phá vỡ cấu trúc ổn định của gia đình. Tuy nhìn nhận hoạt động mại dâm là phi đạo đức, nhưng trong quan niệm của SV, người hành nghề mại dâm được phân biệt thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất là những người bị lừa đảo, ép buộc phải hành nghề mại dâm. Nhóm thứ hai là những người bán dâm tự nguyện.

"Tôi không đồng tình với hành vi của những người bán dâm. Tuy nhiên, cũng có trường hợp họ là nạn nhân của một cuộc mua bán, trao đổi mà họ vô tình không biết. Bởi vậy, với những người này, chúng ta phải có sự tiếp nhận và tạo điều kiện giúp đỡ họ trở về với cộng đồng" (Nam, SV năm thứ 3, ĐH KHTN).

"Tôi nghĩ họ phần nhiều là các cô gái từ nông thôn ra. Có thể vì nhà nghèo, không có trình độ, không tìm được việc làm... cũng có thể bị bọn lưu manh lừa vào nhà chứa nên bắt buộc phải làm cái nghề ấy. Tôi thấy họ đáng thương hơn đáng trách" (Nữ, SV năm thứ 4, ĐH KTQD).

Đối với những người bị lừa đảo, ép buộc phải hành nghề mại dâm (nhóm 1), thái độ của SV nhìn chung có sự thương cảm và bao dung. Theo nhìn nhận của SV, những cô gái bán dâm thuộc nhóm này phần lớn là người nông thôn ra thành phố tìm việc làm. Bản thân họ không có nghề nghiệp, không có hiểu biết, tính tình lại nhẹ dạ, cả tin nên dễ dàng bị rơi vào hang ổ của bọn "buôn người". Sau đó, họ không có con đường nào khác để tiếp tục cuộc sống ngoài việc bán thân. Họ có nỗi khổ tâm riêng và là đối tượng bị bọn Tú Bà, bảo kê bóc lột tình dục. Những người khác có thể vì gia đình quá nghèo hoặc người thân mắc bệnh nặng... nên bán dâm để kiếm tiền giúp đỡ gia đình. Theo quan niệm của SV, trong trường hợp này, nghèo khổ là nguyên nhân quan trọng nhất khiến phụ nữ phải bán dâm. Vì vậy, xã hội cần có sự cảm thông, giúp đỡ và tạo điều kiện để những cô gái bán dâm hoàn lương, trở lại cuộc sống bình thường.

Đối với những người hành nghề mại dâm tự nguyện (nhóm 2), dưới bất cứ hình thức nào và vì bất cứ nguyên nhân gì cũng bị SV lên án. Họ cho rằng:

Về nhân cách, người hành nghề mại dâm là người không có lòng tự trọng khi kiếm tiền dựa trên thân xác. Họ thường đam mê tiền bạc mù quáng, trở thành nô lệ cho đồng tiền; không có nghị lực để chống lại cám dỗ, vô trách nhiệm với bản thân, phó mặc cuộc đời mình cho số phận đưa đẩy.

Về lối sống, người hành nghề mại dâm có lối sống buông thả, đua đòi, ăn chơi sa đọa và lừa đảo.

Về nhận thức, người hành nghề mại dâm thường có trình độ học vấn thấp kém, tầm hiểu biết hạn hẹp, suy nghĩ nông cạn và không ý thức được hành vi của mình.

Nhìn nhận về nguyên nhân khiến một người bán dâm tự nguyện, 87% SV cho biết những mối quan hệ bất hoà trong gia đình, cha mẹ không mẫu mực

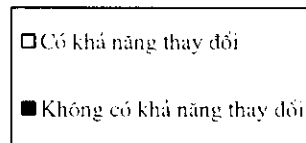
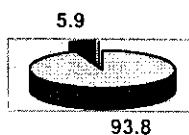
về nhân cách, thất vọng về chồng/người yêu, nhu cầu ăn chơi vượt quá mức chu cấp của gia đình hoặc của bản thân, trong khi việc bán dâm lại dễ dàng và nhanh chóng có nhiều tiền là những yếu tố thúc đẩy việc bán dâm tự nguyện. 13% khác quan niệm hành động bán dâm tự nguyện là cơ hội để đáp ứng nhu cầu tình dục mạnh mẽ của người hành nghề mại dâm hoặc do những người hành nghề mại dâm là nạn nhân của ma túy nên phải bán dâm để có tiền thỏa mãn cơn nghiện và trang trải việc tiêm chích cho cả bạn tình. Nhìn nhận này của SV trùng hợp với kết quả nghiên cứu của các tác giả Dương Tự Đam (1992), Khuất Thu Hồng (1997), Nguyễn Trần Lâm (2004) và nhiều tác giả khác khi tiến hành nghiên cứu về mại dâm ở Việt Nam.

Có 43% SV cho rằng những người bán dâm tự nguyện đáng bị xã hội khinh miệt, vì là “ung nhọt” làm “sâu mọt” xã hội. Trong số SV này, có 6% SV khắt khe hơn quan niệm người bán dâm là “phế phẩm” mà xã hội cần loại bỏ, là một trong những nguyên nhân làm suy thoái giống nòi, “đưa đất nước tới chỗ kém phát triển, kém văn minh” (Nữ, SV năm thứ 2, ĐH KHXH và NV). Nhiều SV khi được hỏi đã bộc lộ rõ thái độ kỳ thị với người hành nghề mại dâm. Sự kỳ thị không chỉ dừng lại ở mức độ phân loại những người hành nghề mại dâm ra khỏi những người “bình thường” bằng cách “đán nhãn”, liên hệ sự khác biệt của những người hành nghề mại dâm với những thuộc tính xấu mà sự kỳ thị còn phát triển thành hành vi tách “chúng ta” ra khỏi “chúng nó”. Điều đó có nghĩa thái độ đối với người hành nghề mại dâm không chỉ giới hạn ở mức độ nhận thức, mà còn “biến tướng” thành cảm xúc khinh miệt, ghê tởm và hành vi xa lánh.

“Tôi thấy họ là những người xấu xa, dối bại, bệnh hoạn, không có tính người. Cần phải đề phòng, họ không phải là người mà chúng ta nên tiếp xúc. Đó là những thành phần tiêu cực trong xã hội, ăn nói gian manh, thô thiển, lừa lọc hay lừa gạt... Tốt nhất là không nên “dây” với với cái hạng ấy” (Nam, SV năm thứ 4, ĐH KTQD).

Mặc dù có cái nhìn tiêu cực về những người hành nghề mại dâm, nhưng 93.8% SV tin tưởng vào khả năng thay đổi hành vi của người hành nghề mại dâm, chỉ có 5.9% SV còn lại phủ nhận sự thay đổi hành vi của những người này.

Quan niệm của SV về khả năng thay đổi hành vi của người hành nghề mại dâm



Lòng tin đối với sự thay đổi hành vi của người hành nghề mại dâm phản ánh quan niệm về con người của phần lớn SV.

"Bản chất của con người là thiện. Ai cũng mong muốn sống một cuộc đời tốt đẹp, không bị người khác coi thường. Người hành nghề mại dâm cũng có mong muốn hướng thiện như vậy" (Nữ, SV năm thứ 3, ĐH KHTN).

"Con người ai cũng có mơ ước, cũng muốn mình được sống trong tình yêu thương của gia đình và bạn bè. Chẳng ai muốn mình bị người khác coi thường, khinh rẻ. Dù biết việc hành nghề mại dâm làm tha hoá nhân cách, là gánh nặng - nỗi đau của xã hội nhưng tôi nghĩ rằng họ luôn hướng tới sự hoàn lương" (Nam, SV năm thứ 2, ĐH KHXH và NV).

Tin ở bản chất tốt đẹp của con người, tin ở khát vọng được sống lương thiện của người hành nghề mại dâm, nhưng theo hầu hết SV, sự thay đổi hành vi của người bán dâm cần có thêm nhiều chất xúc tác. Về phía bản thân, người hành nghề mại dâm cần có quyết tâm từ bỏ lối sống cũ, nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của việc bán dâm. Về phía gia đình và xã hội, mọi người nên từ bỏ thái độ kỳ thị với người hành nghề mại dâm. Nếu được tạo công việc mới, được thường xuyên giáo dục, quan tâm và thay đổi môi trường sống, 93.8% SV tin tưởng người hành nghề mại dâm sẽ có sự thay đổi nhân cách theo chiều hướng tích cực. Tuy nhiên, trong sâu xa, nhiều SV cho biết nếu người bán dâm có khả năng thay đổi hành vi thì đó là "chuyện của họ" và trách nhiệm giúp người bán dâm thay đổi hành vi là trách nhiệm của "Nhà nước" và "xã hội". Còn trên phương diện cá nhân, họ không muốn có bất cứ liên quan gì với những người hành nghề mại dâm vì có sẵn định kiến và e ngại dư luận xã hội.

"Cái người đã làm công việc ấy (hành nghề mại dâm) thì phần lớn là thích ăn chơi hưởng thụ, lười lao động. Nay mình muốn đưa họ trở lại cuộc sống đời thường là rất khó. Tôi tin chẳng mấy ai làm được. Nếu có làm được thì chỉ trông chờ vào Nhà nước, vào đoàn thể thôi. Nhưng dù gì thì tôi cũng không muốn giao du với họ. Chơi với họ mình sẽ bị nhiều điều tiếng không hay, ngay cả khi họ đã hoàn lương rồi" (Nữ, SV năm thứ 4, ĐH KTQD).

Tóm lại, trong quan niệm của những SV được điều tra, người hành nghề mại dâm là những người vừa "đáng thương" vừa "đáng trách". Trong đó, khía cạnh "đáng trách" chiếm nhiều hơn, do hành vi này không được chấp nhận về mặt xã hội, bị coi là "vô đạo đức" hoặc "suy đồi" nên dẫn đến cái nhìn thiếu thiện cảm, tình trạng kỳ thị và hành vi phân biệt đối xử. Xu hướng chung khi bàn luận về người hành nghề mại dâm là thái độ khinh ghét, lên án. Người hành nghề mại dâm thường bị coi là "vật chủ mang bệnh" hoặc "trung gian gây bệnh". Dây chuyền lây nhiễm được hiểu là: từ người hành nghề mại dâm - lây sang khách hàng - lây sang vợ khách hàng - rồi lây sang con cái. Cách mô tả

như vậy tô đậm thêm hình ảnh tiêu cực về nhóm người này, vốn đã tồn tại bằng tên gọi “con phò/con điếm”.

Đứng từ góc độ giới, không một khách thể nào trong mẫu nghiên cứu nghĩ người hành nghề mại dâm là nam giới, dù trong thực tế có những nam giới làm “trai bao”. Trong suy nghĩ của mọi người, nói tới nghề mại dâm là nói tới sự tham gia của phụ nữ. Phụ nữ có xu hướng bị kỳ thị nặng nề hơn nam giới bởi sự kết hợp giữa một bên là mặc định phổ biến “*chỉ có phụ nữ mới làm cái nghề này*” và bên kia là quan niệm xã hội yêu cầu phụ nữ phải giữ gìn đức hạnh. Tỷ lệ đồng ý với các nhận định đưa ra trong điều tra (hoặc ít phản đối) thể hiện tính phức tạp và nhiều yếu tố ẩn chứa bên trong khiến một người nào đó phải đi vào con đường mại dâm. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác nhau trong SV khi nhìn nhận và bày tỏ thái độ về những người hành nghề mại dâm. Mức độ chấp nhận và độ lượng trong thái độ của SV phụ thuộc vào hoàn cảnh và xuất xứ của từng trường hợp cụ thể, chứ không phải mọi trường hợp hành nghề mại dâm đều được đánh giá như nhau.

Tài liệu tham khảo

1. *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam năm 2003*. Bộ Y tế, Tổng cục thống kê, Unicef và Who.
2. *Động thái về nguy cơ mắc AIDS và các mối quan hệ tình dục của người tiêm chích ma túy ở Việt Nam*. Nguyễn Trần Lâm, 2004.
3. *Nghiên cứu về tình dục ở Việt Nam - những điều biết và chưa biết*. Khuất Thu Hồng, 1997.